

Bản án số: 09/2022/HS-PT
Ngày: 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hải Bằng**

Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông **Đỗ Văn Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình T, Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S và Phạm Viết N1 đối với bản án sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Đình T, sinh năm 1973; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình C (đã chết) và bà Vương Thị T1 (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị L; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 17/2010/HSST ngày 19/5/2010 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, đã chấp hành xong.

+ Ngày 13/4/2015, Công an huyện Nam Sách xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 23/4/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có đơn xin xét xử vắng mặt. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Chí L1, sinh năm 1962; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Chí T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 2005); Có 02 con, lớn sinh năm 1986 và nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 16/7/2015, Công an thị xã Chí Linh xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (Chưa giao được Quyết định cho Vũ Chí L1).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn C1, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức D (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ là Hoàng Thị T3 Hồng; Có 02 con, lớn sinh năm 1994 và nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 16/10/2014, Công an thị xã Chí Linh xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 30/10/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Trọng S, sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T4 (đã chết) và bà Phạm Thị C1; Vợ là Phạm Thị H1; Có 04 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 02/2015/HSST ngày 27/01/2015 của TAND huyện Nam Sách xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, đã chấp hành xong.

+ Ngày 21/01/2019, Công an huyện Nam Sách xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ pháo trái phép, đã chấp hành xong ngày 25/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Viết N, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn La Đồi, xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Viết H2 (đã chết), con bà Vương Thị T5; Vợ là Nguyễn Thị H3; Có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021. Hiện bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Khả T6, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Nho Quan, phường Ai Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15/9/2021, Vũ Chí L1 và Lê Văn C1 đến khu vực cùng chuyển đổi của Phạm Đình C3 ở thôn T, xã Q chơi. L1 và C1 vào nhà ngồi uống nước một lúc thì C3 về, một lúc sau có thêm Phạm Đình T đến. L1, C1 và T rủ nhau cùng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. L1 bảo C3 cho mọi người ngồi nhờ chơi đánh bạc thì C3 đồng ý. L1, C1, T đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn tại lều của C3. Sau đó có Phạm Viết N1 rồi Nguyễn Trọng S đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc các đối tượng thỏa thuận nếu ai thắng ván bài Liêng đồng hoa (cùng chất- Cơ, Rô, Tép, Bích) thì sẽ đưa cho C3 số tiền

40.000đ và L1, N1 đã thắng ván bài đó và đã đưa cho C3 số tiền là 80.000đ. C1 do thua bạc nên có đưa cho L1 chiếc điện thoại Samsung để vay của C3 số tiền 700.000đ, nhận 700.000đ L1 đưa cho C1 400.000đ còn giữ lại 300.000đ để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị L1 lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật là bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và số tiền trên chiếu bạc là 7.220.000đ. Phạm Đình C3 đầu thú và giao nộp số tiền 80.000đ và chiếc điện thoại Samsung của L1 đưa cho Cần.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài, trước khi chia bài người chơi đặt gà, quy định mức đặt gà thấp nhất 20.000đ. Sau khi cầm bài lên thì người chơi tiến hành tố, mức tố cao nhất không quá 50.000đ, người nào không tố thì úp bài xuống và coi là thua, những người còn lại tố xong thì kiểm tra bài để tính thắng thua. Cụ thể: Cao nhất là Sáp (gồm 03 cây bài giống nhau cùng loại- cùng thứ bậc), tiếp theo là Liêng (gồm 03 cây bài liên tiếp nhau- liên thứ bậc), tiếp theo đến Ảnh (gồm 03 cây bài hình người) và thấp nhất là không có Sáp, Liêng, Ảnh thì tính điểm (cộng 03 quân bài lấy hàng đơn vị điểm từ 0-9) ai cao điểm sẽ thắng. Thắng Sáp được 100.000đ, thắng Liêng đồng hoa được 40.000đ, người chơi sau khi hạ bài tính điểm ai thắng sẽ được tiền gà và tiền theo tố. Người chơi thắng ván trước sẽ là người chia bài ván sau.

Các đối tượng tự khai số tiền sử dụng để đánh bạc: Nguyễn Trọng S số tiền 950.000đ, Phạm Viết N1 số tiền 470.000đ, Vũ Chí L1 số tiền 880.000đ, Phạm Đình T số tiền 1.200.000đ, Lê Văn C1 số tiền 600.000đ. Nhưng đều xác định số tiền 7.220.000đ thu giữ là số tiền những người đánh bạc sử dụng để đánh bạc với nhau.

Tại bản án sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 11 (Mười một) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 09 (Chín)

tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Chí L1 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn C1 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Viết N1 07 (Bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 15/9/2021 đến ngày 21/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321; Điều 35 Bộ Luật Hình sự. Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Phạm Đình T, Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S, Phạm Viết N1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng), sung nộp vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/11/2021, bị cáo C1 và S kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 25/11/2021, bị cáo T, N1 và L1 kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Các bị cáo Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S và Phạm Viết N1 có mặt, bị cáo T có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi của bản thân như bản án sơ thẩm mô tả là đúng, nhất trí với tội danh Đánh bạc, chỉ kháng cáo đề nghị được hưởng án treo, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, đối với bị cáo L1 và bị cáo C1 đã bị xử phạt hành chính, đến nay đã hết thời gian tính tiền sự, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS là sơ suất. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo N1 đã nộp tiền phạt và tiền án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo S đã nộp án phí sơ thẩm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo N1 còn được Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đề nghị xem xét cho bị cáo N1 được cải tạo tại địa phương theo quy định của pháp luật nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo hiện nay đều được tính chưa có tiền án, **tiền sự**, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo, cho 5 bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

2. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Vào 14 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, tại lán ở của mình tại khu cánh đồng thôn Trục Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình C3 đã đề các bị cáo Phạm Đình T, Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S, Phạm Viết N1 đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức đánh Liêng với số tiền là 7.220.000đ thì bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang.

Hành vi đó của các bị cáo đã bị TAND huyện Nam Sách xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo của các bị cáo T, L1, C1, S và N1 thì thấy:

Các bị cáo Phạm Đình T, Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S và Phạm Viết N1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi, áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tuy nhiên các bị cáo L1, C1 được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tại cấp phúc thẩm, bị cáo N1 và bị cáo T đã tự nguyện thi hành trước 10.200.000đ hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo S đã nộp án phí sơ thẩm hình sự, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải của các bị cáo. Ngoài ra bị cáo N1 được Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đề nghị xem xét cho bị cáo N1 được cải tạo tại địa phương theo quy định của pháp luật. Cấp phúc thẩm xét thấy tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 7.220.000đ là không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy HĐXX nhận thấy các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2019 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân tối cao nên C3 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[2.3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu L1 pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.4]. Do chấp nhận kháng cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Đình T, Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S và Phạm Viết N1 nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đình T, Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S và Phạm Viết N1, sửa một phần bản án sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách phần quyết định đối với các bị cáo T, L1, C1, S và N1.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; **Khoản 1, 2, 5** Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt Phạm Đình T 11 (Mười

một) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/02/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; **Khoản 1, 2, 5** Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Trọng S 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/02/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; **Khoản 1, 2, 5** Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt Vũ Chí L1 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/02/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; **Khoản 1, 2, 5** Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn C1 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/02/2022.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, **Khoản 1, 2, 5** Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Phạm Viết** N1 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/02/2022.

Giao các bị cáo Phạm Đình T, Nguyễn Trọng S và Phạm Viết N1 cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo T, S, N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Vũ Chí L1 cho Ủy ban nhân dân phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo L1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Văn C1 cho Ủy ban nhân dân phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo C1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận:

- Bị cáo Phạm Viết N1 đã nộp 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm hình sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2020/0002328 ngày 05/01/2022.

- Bị cáo Phạm Đình T đã nộp 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm hình sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2020/0002320 ngày 29/11/2021.

- Bị cáo Nguyễn Trọng S đã nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hình sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2020/0002319 ngày 29/11/2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Đình T, Vũ Chí L1, Lê Văn C1, Nguyễn Trọng S và Phạm Viết N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L1 pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L1 pháp luật kể từ ngày tuyên án 23/02/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Nam Sách (2 bản);
- VKSND huyện Nam Sách;
- CQTHAHS - Công an huyện Nam Sách;
- CQCSĐT- Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đăng Huy

